

TÀI LIỆU KỶ HỢP

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 275/TTr-HĐND

Bến Tre, ngày 04 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Nghị quyết về kết quả giám sát
việc thực hiện Đề án xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ
sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Báo cáo số 181/BC-ĐGS ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020,

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh (1b);
- Phòng TH-VPHĐND (7b);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Thi.v₂

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quang Triệu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát việc thực hiện Đề án xây dựng hạ tầng
cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020;

Sau khi xem xét Báo cáo số 181/BC-ĐGS ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020; Tờ trình số /TTr-HĐND ngày tháng năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung Báo cáo số 181/BC-ĐGS của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020 với những kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp tục thực hiện Đề án:

1. Trên cơ sở kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

a) Rà soát, nghiên cứu điều chỉnh những nhiệm vụ, giải pháp của Đề án không còn phù hợp với tình hình thực tế như: việc giao các mục tiêu, nhiệm vụ cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre trong điều kiện Công ty đã cổ phần

hóa, việc đầu tư xây dựng đường ống chuyển tải nước thô từ thượng nguồn sông Ba Lai về có đảm bảo hiệu quả kinh tế, tính khả thi trong điều kiện tỉnh đang thực hiện dự án ngọt hóa Bắc Bến Tre.

b) Cần xác định rõ vai trò, vùng cấp nước của các đơn vị như Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong mạng lưới cấp nước, những địa bàn còn lại tiếp tục tăng cường quảng bá, kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi để kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển chương trình nước sạch nông thôn.

c) Nghiên cứu xây dựng cơ chế về giá nước cho hợp lý (giá nước theo mùa, giá nước ở các khu vực dân cư phân tán, nhu cầu sử dụng thấp) để khuyến khích, thu hút nhà đầu tư.

d) Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan thực hiện tốt công tác định giá và các thủ tục cần thiết để chuyển giao các nhà máy nước từ Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn sang Công ty cổ phần Cấp thoát nước quản lý khi có yêu cầu.

đ) Tiếp tục kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án trạm bơm nước thô và hệ thống chuyển tải nước thô khu vực Bắc sông Hàm Luông, nâng công suất nhà máy nước An Hiệp, trong lựa chọn nhà đầu tư cần ưu tiên các đơn vị có công nghệ hiện đại để đảm bảo công suất và chất lượng nước. Đồng thời rà soát các dự án đã được cấp phép nhưng chậm thực hiện, kịp thời thu hồi chủ trương đầu tư để giao cho nhà đầu tư khác.

e) Đối với các nhà máy sản xuất với công suất ổn định nhưng chất lượng nước chưa đảm bảo, lấy nước thô tại chỗ để xử lý ở một số địa bàn nông thôn, nhà máy nước Sơn Đông lấy nguồn nước thô gần trung tâm đô thị có khả năng bị ô nhiễm, cần phải nghiên cứu ban hành quy định bảo vệ nguồn nước cấp để đảm bảo chất lượng nước.

g) Chỉ đạo chủ đầu tư, các sở, ngành và địa phương tiếp tục hoàn thành các công trình, dự án đang thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng, đồng thời, triển khai thực hiện tốt hai Dự án cấp nước sinh hoạt cho dân cư khu vực Cù Lao Minh trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng và Dự án xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại-Ba Tri-Thạnh Phú.

h) Tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giải quyết các tranh chấp, chồng lấn vùng cấp nước trên địa bàn, trên nguyên tắc đảm bảo cam kết đầu tư, hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa đơn vị cấp nước hiện có với các nhà đầu tư mới và quyền lợi về nước sạch của người dân. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải chủ động làm tốt vai trò trung gian để các bên thương lượng, thỏa thuận xác định vùng cấp nước theo đúng khả năng. Đối với các đơn vị đang thực hiện cấp nước, Ủy ban nhân dân huyện phải đề ra thời hạn cụ thể để đơn vị cam kết thực hiện kế hoạch, lộ trình phủ kín vùng cấp nước đã đăng ký, nếu không thực hiện được thì phải giao lại vùng cấp nước cho địa phương kêu gọi nhà đầu tư khác.

l) Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân trữ nước ngọt, hướng dẫn người dân thực hiện các mô hình xử lý nước tại chỗ, xử lý nước quy mô hộ gia đình để đảm bảo nguồn nước sinh hoạt ở những khu vực chưa có nước máy, nhất là vào mùa hạn hán.

i) Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ nguồn nước mặt, nước ngầm, nhất là các cơ sở nuôi cá da trơn trên địa bàn. Kiểm tra, xử lý kiên quyết các hành vi gây ô nhiễm môi trường nước mặt và nước ngầm.

k) Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch Cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 vừa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua làm cơ sở để triển khai thực hiện việc cấp phép, kêu gọi đầu tư trên lĩnh vực cung cấp nước sạch.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện vào Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2020.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa IX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTTQ VN tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPHĐND tỉnh (1b);
- Báo Đồng Khởi; Đài PT&TH tỉnh;
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (7b);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Thi.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo